

Số: /NQ-HĐND

An Giang, ngày tháng 12 năm 2024

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

Phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025 nguồn ngân sách trung ương và nguồn ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh An Giang

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG
KHÓA..... KỲ HỌP THỨ.....(CHUYÊN ĐỀ)**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự ngày 11 tháng 01 năm 2022;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị quyết số 517/NQ-UBTVQH15 ngày 22 tháng 5 năm 2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc phân bổ ngân sách trung ương giai đoạn 2021 - 2025 và năm 2022 cho các Bộ, cơ quan trung ương và địa phương thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22 tháng 02 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 07/2022/QĐ-TTg ngày 25 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 06/2022/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện

Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh An Giang;

Căn cứ Nghị quyết số 09/NQ-HĐND ngày 31 tháng 5 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh, bổ sung phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 nguồn ngân sách trung ương và nguồn ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh An Giang;

Căn cứ Nghị quyết số 21/2023/NQ-HĐND ngày 14 tháng 11 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh phân cấp cho Hội đồng nhân dân cấp huyện quyết định danh mục dự án đầu tư công, điều chỉnh danh mục dự án đầu tư công trung hạn và hằng năm trong giai đoạn 2021 - 2025 của Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh An Giang;

Căn cứ Quyết định số 1500/QĐ-TTg ngày 30 tháng 11 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc dự giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2025;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025 nguồn ngân sách trung ương và nguồn ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh An Giang; báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - ngân sách; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025 nguồn ngân sách trung ương và nguồn ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh An Giang, như sau:

1. Tổng kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025 nguồn ngân sách trung ương và nguồn ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 là **858.957 triệu đồng**, trong đó:

a) Nguồn ngân sách trung ương là 214.935 triệu đồng.

b) Nguồn ngân sách địa phương đối ứng (*đã thực hiện phân bổ trong kế hoạch đầu tư công năm 2025 nguồn vốn ngân sách địa phương*) là 644.022 triệu đồng.

2. Nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công năm 2025 nguồn ngân sách trung ương và nguồn ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh An Giang:

Thực hiện theo quy định của Nghị quyết số 06/2022/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh An Giang.

3. Phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025 nguồn ngân sách trung ương và nguồn ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây

dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh An Giang, như sau:

Tổng kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025 nguồn ngân sách trung ương và nguồn ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh An Giang là 858.957 triệu đồng, thực hiện phân bổ theo nguyên tắc, tiêu chí, hệ số như sau:

a) Phân bổ hỗ trợ đầu tư cho 02 huyện thực hiện bộ tiêu chí huyện nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025, hệ số phân bổ vốn ngân sách trung ương là 20, với tổng vốn đầu tư năm 2025 là 118.741 triệu đồng (bao gồm ngân sách trung ương là 28.930 triệu đồng và ngân sách địa phương là 89.811 triệu đồng), cụ thể:

- Phân bổ cho huyện Châu Thành là 76.551 triệu đồng (bao gồm ngân sách trung ương là 14.465 triệu đồng và ngân sách địa phương là 62.086 triệu đồng).

- Phân bổ cho huyện Chợ Mới là 42.190 triệu đồng (bao gồm ngân sách trung ương là 14.465 triệu đồng và ngân sách địa phương là 27.725 triệu đồng).

b) Phân bổ hỗ trợ đầu tư cho các đơn vị cấp huyện thực hiện tiêu chí cho các xã đạt chuẩn nông thôn mới theo lộ trình của tỉnh giai đoạn 2021-2025, xã đã đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn trước năm 2021, phần đầu duy trì nâng chất bộ tiêu chí và các xã còn lại phấn đấu hoàn thành nông thôn mới sau năm 2025 là 740.216 triệu đồng (bao gồm ngân sách trung ương là 186.005 triệu đồng và ngân sách địa phương là 554.211 triệu đồng), cụ thể:

- Phân bổ hỗ trợ đầu tư cho thành phố Long Xuyên (bao gồm 02 xã: Mỹ Hòa Hưng và Mỹ Khánh) là 1.449 triệu đồng từ nguồn ngân sách trung ương.

- Phân bổ hỗ trợ đầu tư cho thành phố Châu Đốc (bao gồm 02 xã: Vĩnh Tế và Vĩnh Châu) là 1.449 triệu đồng từ nguồn ngân sách trung ương.

- Phân bổ hỗ trợ đầu tư cho thị xã Tân Châu (bao gồm 09 xã: Vĩnh Hòa, Phú Lộc, Vĩnh Xương, Lê Chánh, Tân Thạnh, Long An, Phú Vĩnh, Tân An và Châu Phong) là 125.471 triệu đồng (bao gồm ngân sách trung ương là 18.093 triệu đồng và ngân sách địa phương là 107.378 triệu đồng).

- Phân bổ hỗ trợ đầu tư cho thị xã Tịnh Biên (bao gồm 05 xã: Tân Lợi, An Nông, Vĩnh Trung, An Hảo và Tân Lập) là 22.771 triệu đồng (bao gồm ngân sách trung ương là 15.195 triệu đồng và ngân sách địa phương là 7.576 triệu đồng).

- Phân bổ hỗ trợ đầu tư cho huyện Thoại Sơn (bao gồm 14 xã: Vĩnh Phú, Vĩnh Trạch, Thoại Giang, Vĩnh Khánh, Định Thành, Định Mỹ, Tây Phú, An Bình, Vọng Đông, Bình Thành, Vĩnh Chánh, Phú Thuận, Vọng Thê và Mỹ Phú Đông) là 10.141 triệu đồng từ nguồn ngân sách trung ương.

- Phân bổ hỗ trợ đầu tư cho huyện Châu Phú (bao gồm 11 xã: Thanh Mỹ Tây, Bình Long, Mỹ Phú, Bình Phú, Mỹ Đức, Bình Thủy, Bình Chánh, Bình Mỹ, Khánh Hòa, Ô Long Vĩ và Đào Hữu Cảnh) là 126.800 triệu đồng (bao gồm ngân sách trung ương là 22.435 triệu đồng và ngân sách địa phương là 104.365 triệu đồng).

- Phân bổ hỗ trợ đầu tư cho huyện Chợ Mới (bao gồm 15 xã: Mỹ An, An Thạnh Trung, Long Giang, Mỹ Hội Đông, Nhơn Mỹ, Hòa Bình, Long Điền A, Long Điền B, Kiến Thành, Hòa An, Mỹ Hiệp, Tấn Mỹ, Long Kiến, Bình Phước Xuân và Kiến An) là 150.180 triệu đồng (bao gồm ngân sách trung ương là 23.885 triệu đồng và ngân sách địa phương là 126.295 triệu đồng).

- Phân bổ hỗ trợ đầu tư cho huyện Châu Thành (bao gồm 11 xã: Vĩnh Hanh, Bình Thạnh, Vĩnh An, Hòa Bình Thạnh, Vĩnh Lợi, Tân Phú, Vĩnh Thành, Vĩnh Nhuận, Cần Đăng, Bình Hòa và An Hòa) là 136.117 triệu đồng (bao gồm ngân sách trung ương là 23.882 triệu đồng và ngân sách địa phương là 112.235 triệu đồng).

- Phân bổ hỗ trợ đầu tư cho huyện Phú Tân (bao gồm 16 xã: Phú Thọ, Long Hòa, Tân Trung, Tân Hòa, Phú Bình, Phú Lâm, Hiệp Xương, Bình Thạnh Đông, Phú Hưng, Phú Thạnh, Phú Long, Phú Hiệp, Hòa Lạc, Phú Thành, Phú An và Phú Xuân) là 104.525 triệu đồng (bao gồm ngân sách trung ương là 31.844 triệu đồng và ngân sách địa phương là 72.681 triệu đồng).

- Phân bổ hỗ trợ đầu tư cho huyện Tri Tôn (bao gồm 07 xã: Tân Tuyên, Lạc Quới, Vĩnh Gia, Tà Đảnh, Lương Phi, Lương An Trà và Vĩnh Phước) là 10.857 triệu đồng từ nguồn ngân sách trung ương.

- Phân bổ hỗ trợ đầu tư cho huyện An Phú (bao gồm 11 xã: Phước Hưng, Quốc Thái, Khánh An, Khánh Bình, Nhơn Hội, Phú Hữu, Phú Hội, Vĩnh Lộc, Vĩnh Hậu, Vĩnh Trường và Vĩnh Hội Đông) là 50.456 triệu đồng (bao gồm ngân sách trung ương là 26.775 triệu đồng và ngân sách địa phương là 23.681 triệu đồng).

(Kế hoạch vốn chi tiết theo phụ lục đính kèm)

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo quy định pháp luật.

Điều 3. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang khóa, kỳ họp lần thứ.....(chuyên đề) thông qua ngày tháng 12 năm 2024 và có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu - UBTVQH;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Vụ Công tác Quốc hội, Địa phương và Đoàn thể - VPCP;
- Kiểm toán Nhà nước Khu vực IX;
- Website Chính phủ;
- Bí thư Tỉnh ủy;
- Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh, Ban Thường trực UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Cơ quan thường trú TTXVN tại AG, Báo Nhân dân tại AG, Truyền hình Quốc hội tại tỉnh An Giang;
- Báo An Giang, Đài PT-TH An Giang, Website tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, Phòng Công tác HĐND-M.

CHỦ TỊCH

